

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ QUYÊN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 138/2020/HS-ST
Ngày 17-11-2020

**NHÂN DANH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ QUYÊN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

- Thẩm ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thẩm ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Quyên, thành phố Hồ Chí Minh.

- Hội thẩm Vi phạm Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Quyên, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Quyên, thành phố Hồ Chí Minh xét xử thẩm công khai vụ án hình sự số thẩm thẩm lý số : 154/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định của vụ án ra xét xử số : 119/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc các bị cáo:

1. Trần Văn T1, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1955 tại Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Phường , quận N, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị T; có vợ là Trần Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự : Không; bắt giam ngày 29/8/2020, ngày 31/8/2020 bắt áp dụng biện pháp ngăn chặn Cơ chế khẩn cấp cư trú; có mặt.

2. Phạm Văn T2, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1964 tại Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Phường L, phường M, quận N, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị A (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Kim D và 02 con; tiền án, tiền sự : Không; bắt giam ngày 29/8/2020, ngày 31/8/2020 bắt áp dụng biện pháp ngăn chặn Cơ chế khẩn cấp cư trú; có mặt.

3. Trần Phú T3, sinh ngày 10/02/1976 tại Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Phường , quận N, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phú và bà Trần Thị N; có vợ là Trần Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự :

Không; b t m gi ngày 29/8/2020, n ngày 31/8/2020 b áp d ng bi n pháp ng n ch n C m i kh i n i c trú; có m t.

4. Tr n Vi t D, sinh ngày 09 tháng 5 n m 1974 t i H i Phòng. N i c trú: T 30 C m 5 ông Khê, Ngô Quy n, H i Phòng; ngh nghi p: Lao ng t do; trình v n hóa: L p 7/12; dân t c: Kinh; gi i tính: Nam; tôn giáo: Không; qu c t ch: Vi t Nam; con ông Tr n Vi t D ng và bà Bùi Th L n; có v là Ph m Th Nguy t và có 02 con; ti n án, ti n s : Không; b t m gi ngày 29/8/2020, n ngày 31/8/2020 b áp d ng bi n pháp ng n ch n C m i kh i n i c trú; có m t.

N I DUNG V ÁN:

Theo các tài li u có trong h s v án và di n bi n t i phiên tòa, n i dung v án c tóm t t nh sau:

Kho ng 10 gi 30 phút ngày 28/8/2020, Tr n Vi t T1, Tr n Phú T3, Ph m c T2 và Tr n Vi t D g p nhau t i quán n c t 29 c m 5 ph ng ông Khê, qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng. M t lúc sau, T1 r c nhóm v nhà T1 t 29 C m 5 ph ng ông Khê, qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng ánh bài n ti n, t t c ng ý. C nhóm th ng nh t ánh b c d i hình th c ánh bài “ừ” b ng b bài tú l kh 52 quân có s n t i nhà T1. M i ng i c chia 08 lá bài, k t thúc m i ván bài, ng i ch i s c ng i m các quân bài còn l i c a mình. Ng i có s i m th p nh t s v nh t và T2 ti n c a 03 ng i còn l i. Ng i v nh i ph i tr 20.000 ng, ng i v ba ph i tr 40.000 ng, ng i v th t ph i tr 60.000 ng cho ng i v nh t. Ng i có bài “cháy” (không có “ph m”) thì ph i tr 100.000 ng cho ng i v nh t. N u m t ng i có bài “ừ” (t c là các quân bài x p thành ph m, không còn bài th a tính i m) thì nh ng ng i còn l i m i ng i ph i tr cho ng i có bài “ừ” 200.000 ng. ng th i ng i có bài “ừ” ph i trích ra 20.000 ng cho T1 (g i là ti n h) dùng mua thu c Lào, n c ph c v c nhóm ánh bài. Sau m i ván bài, các i t ng thanh toán c thua b ng ti n cho nhau.

C nhóm ch i liên t c n kho ng 17 gi cùng ngày thì b Công an qu n Ngô Quy n phát hi n, b t qu tang cùng toàn b v t ch ng.

T i C quan i u tra, các b cáo Tr n Vi t T1, Ph m c T2, Tr n Phú T3 và Tr n Vi t D khai nh n toàn b hành vi ph m t i nh n i dung nêu trên. B cáo Tr n Vi t T1 khai s d ng 1.540.000 ng ánh “ừ”, khi b b t có 1.600.000 ng, T2 60.000 ng; b cáo Ph m c T2 khai s d ng 1.900.000 ng ánh “ừ”, khi b b t có 3.120.000 ng, T2 1.220.000 ng ng; b cáo Tr n Phú T3 khai s d ng 1.785.000 ng ánh “ừ”, khi b b t còn 1.545.000 ng, b thua 240.000 ng; b cáo Tr n Vi t D khai s d ng 1.060.000 ng, khi b b t D b thua h t s ti n trên. Quá trình ch i, ch có T2 c “ừ” m t l n, nên T2 trích ra 20.000 ng a cho T1 riêng, ph c v i c mua thu c, n c cho c nhóm. L i khai c a các b cáo phù h p v i nhau, phù h p v i biên b n b t ng i ph m t i qu tang, v t ch ng thu c và các tài li u khác có trong h s v án.

V v t ch ng: 01 b bài tú l kh g m 52 cây và s ti n 6.285.000 ng, trong ó: Thu c a T3 1.545.000 ng, thu c a T2: 3.120.000 ng, thu c a T1: 1.600.000 ng và 20.000 ng ti n h , chuy n Chi c c Thi hành án dân s qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng qu n lý.

T i Quy t nh truy t theo th t c rút g n s 17/CT-VKS ngày 03 tháng 11 n m 2020 c a Vi n Ki m sát nhân dân qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng ã truy t các b cáo Tr n Vi t T1, Ph m c T2, Tr n Phú T3, Tr n Vi t D v t i “ ánh b c” theo kho n 1 i u 321 c a B lu t Hình s .

T i phiên tòa, các b cáo khai nh n ã th c hi n toàn b hành vi ph m t i c a mình nh n i dung Quy t nh truy t theo th t c rút g n.

C n c vào tính ch t, m c hành vi ph m t i, nhân thân, các tình ti t gi m nh c a các b cáo, vai trò c a t ng b cáo, Ki m sát viên gi nguyên quy t nh truy t các b cáo v t i danh, i u lu t áp d ng và ngh H i ng xét x :

- Áp d ng kho n 1 i u 321; i m i, s kho n 1 i u 51 c a B lu t Hình s , x ph t Tr n Vi t T1 v i m c án t 15 tháng n 18 tháng c i t o không giam gi v t i “ ánh b c”.

- Áp d ng kho n 1 i u 321; i m i, s kho n 1 i u 51 c a B lu t Hình s , x ph t Ph m c T2 v i m c án t 12 tháng n 15 tháng c i t o không giam gi v t i “ ánh b c”.

- Áp d ng kho n 1 i u 321; i m i, s kho n 1 i u 51 c a B lu t Hình s , x ph t Tr n Phú T3 v i m c án t 12 tháng n 15 tháng c i t o không giam gi v t i “ ánh b c”.

- Áp d ng kho n 1 i u 321; i m i, s kho n 1 và kho n 2 i u 51 c a B lu t Hình s , x ph t Tr n Vi t D v i m c án 12 tháng n 15 tháng c i t o không giam gi v t i “ ánh b c”.

- V hình ph t b sung và kh u tr thu nh p c a các b cáo: Do các b cáo không có thu nh p n nh, không có tài s n riêng nên không áp d ng hình ph t b sung là ph t ti n i v i các b cáo và mi n kh u tr thu nh p cho các b cáo.

- V v t ch ng v án: C n c vào i m a kho n 1 i u 47 c a B lu t Hình s ; i m a, b kho n 2 i u 106 c a B lu t T t ng hình s , t ch thu, tiêu h y 01 b bài tú l kh g m 52 cây; t ch thu sung n p vào ngân sách Nhà n c s ti n 6.285.000 ng theo biên b n giao nh n v t ch ng ngày 03 tháng 11 n m 2020 c a Chi c c Thi hành án dân s qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng.

- V án phí: Các b cáo ph i ch u án phí hình s s th m theo quy nh c a pháp lu t.

Nói l i sau cùng: Các b cáo r t h i h n, ngh H i ng xét x xem xét, gi m nh hình ph t tr thành công dân có ích cho gia ình và xã h i.

NH N NH C A TÒA ÁN:

Trên c s n i dung v án, c n c vào các tài li u trong h s v án ã c tranh t ng t i phiên tòa, H i ng xét x nh n nh nh sau:

- V t t ng:

[1] Hành vi, quy t nh t t ng c a C quan i u tra Công an qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng, i u tra viên, Vi n Ki m sát nhân dân qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng, Ki m sát viên ã th c hi n úng v th m quy n, trình t , th t c quy nh c a B lu t T t ng hình s . Quá trình i u tra, truy t và t i phiên tòa, các b cáo không có ý ki n ho c khi u n i v hành vi, quy t nh t t ng c a c quan t i n hành t t ng, ng i t i n hành t t ng. Do ó, các hành vi t t ng, quy t nh t t ng c a c quan t i n hành t t ng, ng i t i n hành t t ng ã th c hi n u h p pháp.

- V t i danh:

+ V ch ng c xác nh các b cáo có t i:

[2] L i khai c a các b cáo t i phiên tòa phù h p v i nhau, phù h p v i l i khai c a các b cáo t i C quan i u tra, biên b n b t ng i ph m t i qu tang, biên b n thu gi v t ch ng và các tài li u, ch ng c khác c thu th p h p pháp trong h s v án, c s k t lu n: Vào sáng ngày 28/8/2020, t i t 29 c m 5 ph ng ông Khê, qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng, các b cáo ã cùng nhau th c hi n hành vi ánh b c trái phép b ng hình th c ánh “ù”, c thua b ng t i n v i s t i n s d ng ánh “ù” là 6.285.000 ng. T i th i i m th c hi n, các b cáo u trên 18 tu i, có y n ng l c hành vi dân s . Các b cáo th c hi n hành vi v i l i c ý tr c t i p. Theo h ng d n t i kho n 1 i u 1 Ngh quy t s 01/2010/NQ-H TP ngày 22-10-2010 c a H i ng Th m phán Tòa án nhân dân t i cao thì “ ánh b c trái phép là hành vi ánh b c th c hi n d i b t k hình th c nào v i m c ích c thua b ng t i n hay hi n v t mà không c c quan nhà n c có th m quy n cho phép...”. Nh v y, có c s k t lu n hành vi c a các b cáo Tr n Vi t T1, Ph m c T2, Tr n Phú T3, Tr n Vi t D ã ng ph m t i “ ánh b c” c quy nh t i kho n 1 i u 321 c a B lu t Hình s .

[3] Vi n Ki m sát nhân dân qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng ã truy t các b cáo v t i danh c ng nh i u lu t áp d ng là có c s và úng v i quy nh c a pháp lu t.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an ninh công cộng, gây mất trật tự an ninh nên cần phải xử lý theo pháp luật hình sự.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp phạm tội theo quy định tại điều 17 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quy định hình phạt cần căn cứ vào tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để việc áp dụng mức hình phạt thích hợp theo quy định tại điều 58 của Bộ luật Hình sự.

+ Về vai trò của các bị cáo:

[6] Bị cáo Trần Việt T1 tham gia đánh bạc với vai trò chính, là người xuýt, trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 1.540.000 đồng đánh bạc nên có vai trò cao nhất. Các bị cáo Phạm Văn T2, Trần Phú T3, Trần Việt D đều là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Tuy nhiên số tiền bị cáo Phạm Văn T2 sử dụng đánh bạc là 1.900.000 đồng, bị cáo Trần Phú T3 sử dụng là 1.785.000 đồng nên nếu so với số tiền bị cáo Trần Việt D sử dụng đánh bạc là 1.060.000 đồng nên các bị cáo Phạm Văn T2, Trần Phú T3 có vai trò ngang nhau và cao hơn bị cáo Trần Việt D.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và xét phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, nhận nhận tội và nhận trách nhiệm theo quy định tại điểm 1, khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Việt D có thể giảm phạm do quân功 nên được thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Trên cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, có việc cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ phải nhận hình phạt của Viện Kiểm sát, áp dụng hình phạt tù không giam giữ đối với các bị cáo theo quy định tại điều 36 của Bộ luật Hình sự để ngăn ngừa tái phạm, giáo dục, nâng cao tính nhân văn của pháp luật.

+ Về áp dụng hình phạt bổ sung và khoản thu nhập về tài sản của các bị cáo:

[10] Xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật Hình sự và miễn khoản thu nhập về tài sản của các bị cáo.

+ V bì n pháp ng n ch n:

[11] C n tuyên h y b bì n pháp ng n ch n C m i kh i n i c trú i v i các Tr n Vi t T1, Ph m c T2, Tr n Phú T3, Tr n Vi t D theo quy nh t i i u 125 c a B lu t T t ng hình s .

+ V x lý v t ch ng:

[12] C n c vào i m a kho n 1 i u 47 c a B lu t Hình s ; i m a, b kho n 2 i u 106 c a B lu t T t ng hình s , t ch thu, tiêu h y 01 b bài tú l kh g m 52 cây; t ch thu sung vào ngân sách nhà n c s ti n 6.285.000 ng là ti n dùng vào vi c ph m t i theo biên b n giao nh n v t ch ng ngày 03 tháng 11 n m 2020 c a Chi c c Thi hành án dân s qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng.

+ V án phí:

[13] Các b cáo Tr n Vi t T1, Ph m c T2, Tr n Phú T3, Tr n Vi t D, m i b cáo ph i ch u 200.000 ng án phí hình s s th m theo quy nh t i kho n 2 i u 136 B lu t T t ng hình s ; i m a kho n 1 i u 23 Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 n m 2016 c a y ban Th ng v Qu c H i quy nh v m c thu, mìn, gi m, thu, n p, qu n lý và s d ng án phí và l phí Tòa án.

+ V quy n kháng cáo:

[14] Các b cáo c quy n kháng cáo b n án theo quy nh t i i u 331 và i u 333 B lu t T t ng hình s .

Vì các l trên,

QUY T NH:

- C n c kho n 1 i u 321; i m i, s kho n 1 i u 51; i u 17; i u 36; i u 58 c a B lu t Hình s , x ph t: B cáo Tr n Vi t T1 18 (m i tám) tháng C i t o không giam gi v t i “ ánh b c”; b cáo c tr 06 ngày vì ã b t m gi t ngày 29/8/2020 n ngày 31/8/2020; b cáo còn ph i ch p hành 17 (m i b y) tháng 24 (hai m i b n) ngày C i t o không giam gi . Th i h n c i t o không giam gi tính t ngày y ban nhân dân ph ng ông Khê, qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng nh n c quy t nh thi hành án và b n sao b n án.

Giao b cáo cho y ban nhân dân ph ng ông Khê, qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng giám sát, giáo d c. Gia ình b cáo có trách nhi m ph i h p v i chính quy n a ph ng trong vi c giám sát, giáo d c b cáo.

- C n c kho n 1 i u 321; i m i, s kho n 1 i u 51; i u 17; i u 36; i u 58 c a B lu t Hình s , x ph t: B cáo Ph m c T2 15 (m i l m) tháng C i t o không giam gi v t i “ ánh b c”; b cáo c tr 06 ngày vì ã b t m gi

t ngày 29/8/2020 n ngày 31/8/2020; b cáo còn ph i ch p hành 14 (m i b n) tháng 24 (hai m i b n) ngày C i t o không giam gi ; th i h n c i t o không giam gi tính t ngày y ban nhân dân ph ng Máy T , qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng nh n c quy t nh thi hành án và b n sao b n án.

Giao b cáo cho y ban nhân dân ph ng Máy T , qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng giám sát, giáo d c. Gia ình b cáo có trách nhi m ph i h p v i chính quy n a ph ng trong vi c giám sát, giáo d c b cáo.

- C n c kho n 1 i u 321; i m i, s kho n 1 i u 51; i u 17; i u 36; i u 58 c a B lu t Hình s , x ph t: B cáo Tr n Phú T3 15 (m i l m) tháng C i t o không giam gi v t i “ ánh b c”; b cáo c tr 06 ngày vì ã b t m gi t ngày 29/8/2020 n ngày 31/8/2020; b cáo còn ph i ch p hành 14 (m i b n) tháng 24 (hai m i b n) ngày C i t o không giam gi . Th i h n c i t o không giam gi tính t ngày y ban nhân dân ph ng ông Khê, qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng nh n c quy t nh thi hành án và b n sao b n án.

Giao b cáo cho y ban nhân dân ph ng ông Khê, qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng giám sát, giáo d c. Gia ình b cáo có trách nhi m ph i h p v i chính quy n a ph ng trong vi c giám sát, giáo d c b cáo.

- C n c kho n 1 i u 321; i m i, s kho n 1 và kho n 2 i u 51; i u 36; i u 17; i u 58 c a B lu t Hình s , x ph t: B cáo Tr n Vi t D 12 (m i hai) tháng C i t o không giam gi v t i “ ánh b c”; b cáo c tr 06 ngày vì ã b t m gi t ngày 29/8/2020 n ngày 31/8/2020; b cáo còn ph i ch p hành 11 (m i m t) tháng 24 (hai m i b n) ngày C i t o không giam gi . Th i h n c i t o không giam gi tính t ngày y ban nhân dân ph ng ông Khê, qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng nh n c quy t nh thi hành án và b n sao b n án.

Giao b cáo cho y ban nhân dân ph ng ông Khê, qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng giám sát, giáo d c. Gia ình b cáo có trách nhi m ph i h p v i chính quy n a ph ng trong vi c giám sát, giáo d c b cáo.

- Mi n áp d ng hình ph t ti n và kh u tr m t ph n thu nh p i v i các b cáo Tr n Vi t T1, Ph m c T2, Tr n Phú T3 và Tr n Vi t D.

- C n c i u 125 c a B lu t T t ng hình s , tuyên h y b bi n pháp ng n ch n C m i kh i n i c trú i v i các b cáo Tr n Vi t T1, Ph m c T2, Tr n Phú T3 và Tr n Vi t D.

- V thi hành án: Vi c th c hi n ngh a v , x lý vi ph m, gi i quy t v ng m t t i n i c trú, thay i n i c trú c a ng i ch p hành án ph t c i t o không giam gi c th c hi n theo quy nh c a Lu t Thi hành án hình s .

- V x lý v t ch ng: C n c vào i m a kho n 1 i u 47 c a B lu t Hình s ; i m a, b kho n 2 i u 106 c a B lu t T t ng hình s , t ch thu, tiêu h y t ch

thu, tiêu h y 01 b bài tú l kh g m 52 cây; t ch thu sung vào ngân sách nhà n c s ti n 6.285.000 ng theo biên b n giao nh n v t ch ng ngày 03 tháng 11 n m 2020 c a Chi c c Thi hành án dân s qu n Ngô Quy n, thành ph H i Phòng.

- V án phí: C n c kho n 2 i u 136 B lu t T t ng hình s ; i m a kho n 1 i u 23 Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 n m 2016 c a y ban Th ng v Qu c H i quy nh v m c thu, mĩ n, gi m, thu, n p, qu n lý và s d ng án phí và l phí Toà án, các b cáo Tr n Vi t T1, Ph m c T2, Tr n Phú T3 và Tr n Vi t D m i b cáo ph i ch u 200.000 ng án phí hình s s th m.

- V quy n kháng cáo: C n c i u 331 và i u 333 c a B lu t T t ng hình s : Các b cáo b cáo Tr n Vi t T1, Ph m c T2, Tr n Phú T3 và Tr n Vi t D c quy n kháng cáo b n án trong th i h n 15 ngày k t ngày tuyên án s th m.

Tr ng h p b n án c thi hành theo quy nh t i i u 2 Lu t Thi hành án dân s thì ng i c thi hành án dân s , ng i ph i thi hành án dân s có quy n tho thu n thi hành án, quy n yêu c u thi hành án, t nguy n thi hành án ho c b c ng ch thi hành án theo quy nh t i các i u 6, 7 và 9 Lu t Thi hành án dân s ; th i hi u thi hành án c th c hi n theo quy nh t i i u 30 Lu t Thi hành án dân s .

N i nh n:

- Các b cáo;
- VKSND thành ph H i Phòng;
- VKSND qu n Ngô Quy n;
- TAND thành ph H i Phòng;
- C quan i u tra Công an qu n Ngô Quy n;
- Chi c c THADS qu n Ngô Quy n;
- C quan Thi hành án hình s qu n Ngô Quy n;
- PV 06 Công an thành ph H i Phòng;
- S T pháp thành ph H i Phòng;
- L u h s v án.

**TM. H I NG XÉT X S TH M
TH M PHÁN - CH T A PHIÊN TÒA**

Ph m Trung D